

Số: 60/QĐ-THCS NAK

Hóc Môn, ngày 01 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên
trong Hội đồng sư phạm
Năm học: 2023 – 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG

- Căn cứ thông tư Số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở;
- Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;
- Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 1994 về việc thành lập trường THCS Nguyễn An Khương;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị; Xét năng lực và khả năng công tác của Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm Trường THCS Nguyễn An Khương năm học 2023-2024 (có danh sách phân công cụ thể kèm theo).

Điều 2: Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện kế hoạch cho phù hợp với đặc thù công việc được giao.

Điều 3: Các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- PGDĐT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Tâm



Danh sách phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong HĐSP
Năm học 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số: 60/QĐ-THCS.NAK ngày 01 tháng 8 năm 2023)

STT	HỌ VÀ TÊN	TỔ CM	Chức vụ	Chủ nhiệm	Số tiết kiêm nhiệm			Phân công giảng dạy	Ghi chú
					CM	CN	Khác		
1	Phạm Văn Khải	Toán	TTCM		3			Toán 8, 9	
2	Trần Hoàng Chương	Toán	TPCM	8A8	1	5		Toán 8, 9	
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	Toán		6A2		5		Toán 6, 7 HĐTN, HN 6	
4	Nguyễn Ngọc Hải	Toán	TTCD				1	Toán 6, 7 HĐTN, HN 8	
5	Đỗ Quang Huy	Toán						Toán 6, 9	
6	Mai Ánh Lệ	Toán						Toán 7	
7	Kim Huỳnh Tâm	Toán	PHT					Toán 9	
8	Trần Thanh Tâm	Toán						Toán 7, 9	
9	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Toán		6A8		5		Toán 6, 7 HĐTN, HN 7	
10	Dư Thúy Uyên	Toán		7TH1		5		Toán 6, 7	
11	Lê Vương Tuấn	Toán						Toán 8, 9	
12	Trần Thanh Xuân	Toán		9A6		4.5		Toán 6, 9	
13	Nguyễn Mộng Khang	Toán		8A5		5		Toán 8, 9	
14	Nguyễn Phạm Duy Anh	Toán		9A4		4.5		Toán 8, 9	
15	Phan Thanh Tùng	KHTN	TTCM		3			KHTN 7, Lý 9	
16	Dương Ngọc Huệ	KHTN		7A6		5		KHTN 7, Lý 9	
17	Trần Thị Minh Hiếu	KHTN		7A5		5		KHTN 6, 7	
18	Hồ Trung Nguyên	KHTN						KHTN 6, 7	
19	Đoàn Đình Luân	KHTN						KHTN 8, Hoá 9	
20	Võ Thanh Phong	KHTN		8A7		5		KHTN 8, Hoá 9	
21	Đỗ Thị Quế Loan	KHTN		8A3		5		KHTN 7, 8	
22	Ngô Thanh Dũng	KHTN						KHTN 6, Sinh 9	
23	Võ Thị Lan Thảo	KHTN	TTCD	6A6		5	1	KHTN 6, Sinh 9	
24	Lê Thị Thanh	KHTN	TPCM	8A2		5		KHTN 6, 8	
25	Lê Thị Việt Hà	KHTN		6TH1		5		KHTN 6, 7	
29	Lê Nguyên Linh Sơn	Công nghệ	TTCM					Công nghệ 8	
26	Nguyễn Thành Danh	Công nghệ						Công nghệ 7, Giáo dục địa phương 7	
27	Huỳnh Thị Nguyệt Minh	Công nghệ					3	Công nghệ 6, 9 HĐTN, HN 6	

28	Nguyễn Thị Mộng Kiều	Công nghệ		6A5		5		Công nghệ 6, 9 HĐTN, HN 6	
30	Diệp Thị Thanh Thảo	Tin học	TTCM		3			Tin học 6, 9	
31	Nguyễn Thanh Thúy Diễm	Tin học						Tin học 6, 7	
32	Lê Mai Việt	Tin học	BTCĐ	9TH1		4.5		Tin học 8, 9	
33	Trần Minh Thuận	Tin học						Tin học 7, 8	
34	Phạm Phú Hào	GDTC	TTCM		3			GDTC 7, 8	
35	Nguyễn Ngọc Liêm	GDTC						GDTC 6, 9	
36	Dương Trần Phương	GDTC						GDTC 8, 9	
37	Nguyễn Tuấn Cường	GDTC						GDTC 6, 7	
38	Hoàng Việt Hải	GDTC						GDTC 6 Giám thị	
39	Trần Thị Hồng Phượng	LS&Đ L	TPCM	9A5	1	4.5		LSĐL 8, Địa 9	
40	Nguyễn Ngọc Diễm	LS&Đ L						LSĐL 6, 8 Giáo dục địa phương 6	
41	Nguyễn Thị Kim Loan	LS&Đ L		9A7		4.5		LSĐL 6, Địa 9 Giáo dục địa phương 6	
42	Phạm Thị Quỳnh Như	LS&Đ L		7A1		5		LSĐL 6, 7 Giáo dục địa phương 6	
43	Vương Thanh Loan	LS&Đ L		6A9		5		LSĐL 6, 7	
44	Đỗ Thị Út	LS&Đ L	TTCM		3			LSĐL 6, Sử 9	
45	Trịnh Hoài Thu	LS&Đ L						LSĐL 6, 8 Giáo dục địa phương 6	
46	Lê Thị Bé Hằng	LS&Đ L		7A2		5		LSĐL 7, Sử 9	
47	Nguyễn Thị Kim Thoa	GDCD	TTCM	8TH1	3	5		GDCD 8, 9	
48	Nguyễn Thị Kim Oanh	GDCD	TTCĐ				9	GDCD 7, 8 Tâm lý học đường	
49	Nguyễn Hoài Phương	GDCD						GDCD 6, 7	
50	Nguyễn Thị Quế Trinh	Nghệ thuật		6A3		5		MT 6, 8	
51	Võ Thị Ái	Nghệ thuật		7A3		5		MT 7, 8	
52	Nguyễn Kim Thoa	Nghệ thuật	TTCM	8A6	3	5		Nhạc 8, 9	
53	Võ Thị Tâm	Nghệ thuật		8A4		5		Nhạc 6, 8	
54	Đồng Ngọc Kim Anh	Nghệ thuật	TTCĐ	7A8		5	1	Nhạc 7, 9	
55	Nguyễn Minh Nhựt	Ngữ Văn	TKHĐ	8A1		5	2	Văn 6, 8	

56	Phạm Văn Bình	Ngữ Văn		9A1		4.5		Văn 7, 9	
57	Nguyễn Thị Huệ	Ngữ Văn	TPCM		1			Văn 7, 9 Giáo dục địa phương 6	
58	Phạm Thị Thanh Nhung	Ngữ Văn	CTCD	9TH2		4.5	3	Văn 6, 9	
59	Nguyễn T Mộng Tuyền	Ngữ Văn	TTCD				1	Văn 6, 7 Giáo dục địa phương 6	
60	Mai Thị Thanh Lan	Ngữ Văn		7A4		5		Văn 7, 9 Giáo dục địa phương 6	
61	Trần Văn Điều	Ngữ Văn	TTND	9A3		4.5	2	Văn 6, 9	
62	Trần Thị Anh Đào	Ngữ Văn						Văn 7, 8	
63	Trương Thị Thanh Phương	Ngữ Văn	TTCM		3			Văn 8, 9 Giáo dục địa phương 6	
64	Vũ Thuý Linh	Ngữ Văn		7TH2		5		Văn 6, 7 Giáo dục địa phương 6	
65	Lê Thị Lãm	Ngữ Văn		8TH2		5		Văn 7, 8	
66	Chung Mỹ Quyên	Ngữ Văn	PHT					Văn 9	
67	Nguyễn Thị Kim Anh	Tiếng Anh	TTCM		3			Anh 7, 9 HĐTN, HN 7	
68	Lục Tiểu Hoàng Linh	Tiếng Anh		6A4		5		Anh 6, 9 HĐTN, HN 6	
69	Huỳnh T Thanh Trúc	Tiếng Anh		6A1		5		Anh 6, 9	
70	Dương Thụy Ngân	Tiếng Anh		6A7		5		Anh 6, 8 HĐTN, HN 8	
71	Nguyễn Thành Chính	Tiếng Anh	TTCD				1	Anh 8, 9 HĐTN, HN 8	
72	Huỳnh Ngọc Cẩm Tú	Tiếng Anh	TPCM	7A7	1	5		Anh 7, 9 HĐTN 7	
73	Đào Nguyễn Ngọc Phúc	Tiếng Anh						Anh 7, 9 HĐTN 7	
74	Nguyễn T Kim Phụng	Tiếng Anh		9A2		4.5		Anh 8, 9	
75	Lý Nhật Hoàng	Tiếng Anh		6TH2		5		Anh 6, 8 HĐTN, HN 6	
76	Lê Thanh Tâm	KHTN						HĐTN 6,7,8	